



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ THƯƠNG MẠI DIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TPHCM
ĐT : (84.8) 3 9310504 , Fax : (84.8) 3 8439279

TP. HCM, ngày 02 tháng 06 năm 2013.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DIC

Thời gian: 8 giờ 00' ngày 21 tháng 06 năm 2013

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Metropole - 216 Lý Chính Thắng, P.9, Q.3, Tp.HCM

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
08g – 08g30	- Đón tiếp đại biểu cổ đông.	Ban tổ chức - Lễ tân
	- Kiểm tra tư cách đại biểu, lập danh sách cổ đông tham dự và phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử.	Ban kiểm tra Tư cách Cổ đông
8g30 – 09g00	- Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông, Ban Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
	- Thông qua Chương trình Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
09g00 – 10g30	- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và triển khai kế hoạch năm 2013.	Giám đốc Kinh doanh
	- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012.	Chủ tịch HĐQT
	- Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2012.	Phó Giám đốc Tài chính
	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ năm 2012.	Trưởng Ban Kiểm soát
	- Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2012 và mức chi trả cổ tức năm 2012. - Thông qua việc hủy phương án phát hành đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2012. - Thông qua việc tạm hoãn phương án tái cấu trúc, sát nhập 3 đơn vị trực thuộc DIC – INTRACO đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2012. - Tờ trình về Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, cổ tức năm 2012; và Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức 2013.	Giám đốc Tài chính
	- Thông qua việc từ nhiệm của 1 TV HĐQT.	Phó Chủ tịch HĐQT

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
	- Tờ trình sửa đổi Điều lệ áp dụng theo TT 121/2012/TT-BTC ban hành ngày 26/07/2012.	Thành viên HĐQT
10g30 - 10g40	Nghỉ giải lao – tiệc trà	
10g40 – 11g00	- Phê chuẩn chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty. - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2013 và Quyết toán thù lao HĐQT-BKS năm 2012, thông qua mức thù lao HĐQT-BKS năm 2013.	Trưởng BKS
11g00 - 11g30	- Thông qua Biên bản Đại hội.	Ban Thư ký
	- Thông qua Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên 2013.	Chủ tịch HĐQT
	- Bế mạc.	

BAN TỔ CHỨC



13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP HCM
ĐT : (84.8) 3 9310504 , Fax : (84.8) 3 8439279

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

DANH SÁCH

ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

(Phiên họp ngày 21/06/2013)

CHỦ TOA ĐOÀN:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Hải | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Dương Đình Thái | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Văn Quyền | Thành viên HĐQT |

BAN THƯ KÝ:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Hy | Giám đốc Kinh doanh VLXD |
| 2. Bà Phan Thị Xuân Thảo | Giám đốc BP. Marketing |

BAN KIỂM PHIẾU:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| 1. Ông Hoàng Văn Thiệm | Phó GD Tài chính |
| 2. Ông Bùi Phan Huỳnh Bảo | BP. Kế toán – Tài chính |
| 3. Bà Hà Nghĩa Tâm | BP. NS - HC |

BAN THẨM TRA TỰ CÁCH CỔ ĐÔNG

- | | |
|-------------------------------|-------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Minh Thụy | Giám đốc NS - HC |
| 2. Bà Phí Thị Thanh Mai | BP. Chứng khoán |
| 3. Ông Nguyễn Thành Nam | BP. Kinh doanh VLXD |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trinh | BP. Kế toán – Tài chính |
| 5. Cô Huỳnh Thị Đoàn Uyên | BP. NS - HC |



13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM
ĐT : (84.8) 3 9310504 , Fax : (84.8) 3 8439279

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

Điều 1: Nguyên tắc làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Điều kiện cổ đông được tham dự Đại hội

Cổ đông được tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 bao gồm tất cả các cổ đông theo danh sách chốt ngày 22/04/2013 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chi nhánh TP.HCM cung cấp.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp được quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải chấp hành Quy chế này và theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách hợp lệ, trật tự. Cổ đông đến họp muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay, không có quyền yêu cầu dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và không có quyền yêu cầu biểu quyết lại các vấn đề đã được thông qua (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng).

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền tập hợp phiếu bầu với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát (theo quy định của Điều lệ Công ty).

Điều 5: Đoàn chủ tịch

Đoàn chủ tịch gồm 3 thành viên và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty làm Chủ tọa. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số. Đoàn chủ tịch có nhiệm vụ:

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.
2. Đề cử Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu và bầu cử.

3. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
6. Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên và Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Thông báo quy chế làm việc của ĐHĐCĐ, thể lệ biểu quyết các vấn đề cần thông qua;
2. Hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết;
3. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Thu Phiếu biểu quyết sau khi các cổ đông tiến hành biểu quyết;
5. Thống kê Phiếu biểu quyết, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề;
6. Giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Chủ tọa hoặc Ban Thư ký.

Điều 7: Nhiệm vụ của Ban Thư ký

1. Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của cuộc họp ĐHĐCĐ;
2. Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông;
3. Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
4. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
2. Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào từng ô “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không có ý kiến” tương ứng với từng quyết định hoặc từng nghị quyết trên Phiếu biểu quyết.
3. Trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nếu không thực hiện ủy quyền thì xem như cổ đông mặc nhiên đồng ý cho Chủ tọa biểu quyết thay mình tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng cách thu Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp thu số phiếu ủng hộ một quyết định hoặc một nghị quyết

trước, sau đó thu số thẻ phản đối một quyết định hoặc nghị quyết và cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Điều 9: Điều kiện thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp

1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
2. Đối với Nghị quyết của ĐHĐCĐ về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 biểu quyết thông qua. Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu vt

NGUYỄN ĐỨC HẢI



13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP HCM

ĐT : (84.8) 3 9310504 , Fax : (84.8) 3 8439279

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

a. Tổng quan về hoạt động của Công ty:

Do tình hình kinh tế trong nước năm 2012 vẫn chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng kéo dài từ năm 2007 và vẫn còn gặp nhiều khó khăn, giá nhiên liệu, điện, than, xăng... đều tăng, lãi suất ngân hàng cao, vốn lưu động thiếu... gây hạn chế trong việc sản xuất và tiêu thụ hàng hóa sản phẩm cho nhiều doanh nghiệp, trong đó có DIC. Vì vậy, trong quá trình sản xuất kinh doanh, xét thấy tình hình không có nhiều thuận lợi, vào giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc đã trình Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012 cho phù hợp với thực tế và đã được Hội đồng Quản trị thông qua. So với số liệu ban đầu, kế hoạch cả năm 2012 được điều chỉnh giảm mạnh với tỷ lệ thực hiện cho doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 70,40% và 50,00%. Đồng thời, ngoài việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc cũng đã cân nhắc cắt giảm một số chi phí đối với toàn Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.

Dvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	%TH2012/ TH2011	%TH2012/ KH2012
1.	Giá trị tổng sản lượng	1.037.404	1.257.592	1.323.401	127,57%	105,23%
2.	Tổng doanh thu hợp nhất	1.018.386	1.200.880	1.182.236	116,09%	98,45%
3.	Giá vốn hàng bán	940.155	-	1.101.171	117,13%	-
4.	Chi phí lãi vay	38.394	-	41.701	108,61%	-
5.	Lợi nhuận sau thuế	16.121	12.034	6.494	40,28%	53,96%
6.	Tổng giá trị tài sản	628.620	-	647.975	103,08%	-

Chi tiết giá trị sản lượng và doanh thu từng mặt hàng kinh doanh của Công ty năm 2012:

Dvt: triệu đồng

Mặt hàng	KH 2012		TH 2012		Tỷ lệ đạt kế hoạch	
	Giá trị sản lượng	Doanh thu	Giá trị sản lượng	Doanh thu	Giá trị sản lượng	Doanh thu
Clinker, thạch	980.743	938.368	1.032.335	907.577	105,26%	96,72%

Mặt hàng	KH 2012		TH 2012		Tỷ lệ đạt kế hoạch	
	Giá trị sản lượng	Doanh thu	Giá trị sản lượng	Doanh thu	Giá trị sản lượng	Doanh thu
cao và đá vôi						
Ngói màu	70.525	69.185	63.233	51.041	89,66%	73,77%
Gỗ	107.586	96.733	106.058	112.153	98,58%	115,94%
Sắt thép	60.670	57.543	55.854	52.975	92,06%	92,06%
Xi măng	27.240	28.472	13.930	14.389	51,14%	50,54%
Khác (Than cám, cao su, khác)	10.828	10.579	51.991	44.099	480,15%	416,85%
Tổng cộng	1.257.592	1.200.880	1.323.401	1.182.234	105,23%	98,45%

Clinker và thạch cao:

Clinker luôn được xem là mặt hàng chủ lực của Công ty. Mọi sự tăng trưởng, suy giảm về doanh thu, lợi nhuận của mặt hàng này đều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của toàn công ty. Trong những năm qua doanh thu từ clinker chiếm đến 70% tổng doanh thu.

Với lợi thế về uy tín cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối clinker, hiện tại DIC là công ty có thị phần phân phối clinker lớn nhất miền Nam và là một trong những nhà xuất khẩu clinker lớn nhất Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với khó khăn chung của nền kinh tế, ngành bất động sản và lĩnh vực vật liệu xây dựng, tình hình tiêu thụ clinker của DIC trong năm 2012 có phần suy giảm, cung lớn hơn cầu, sức tiêu thụ nội địa giảm, thị trường xuất khẩu thì cạnh tranh gay gắt, dẫn đến giá trị sản lượng và doanh thu clinker của DIC đạt lần lượt 105,26% và 96,72% so với kế hoạch 2012.

Ngói màu:

Thị trường ngói màu còn nhiều tiềm năng phát triển tuy nhiên do vốn đầu tư cho việc xây dựng nhà máy sản xuất ngói không quá lớn khiến cho sự cạnh tranh ở thị trường này trở nên gay gắt. Vì vậy, Công ty không đẩy mạnh hoạt động này. Doanh thu từ việc bán các sản phẩm ngói màu chỉ chiếm trung bình gần 7% trong tổng doanh thu mặc dù đây là mặt hàng truyền thống nhiều năm qua của Công ty.

Năm 2012, Công ty đã chủ động định giá trung bình sản phẩm cao và thương hiệu Ngói DIC vẫn có ảnh hưởng mạnh trong phân khúc sản phẩm Ngói Nhật trong bối cảnh chung là ngành VLXD bị ảnh hưởng nặng nề từ sự đóng băng của thị trường bất động sản, sức cầu suy yếu và hàng tồn kho tăng cao. Tuy nhiên, giá trị sản lượng và doanh thu ngói màu DIC năm 2012 lần lượt cũng chỉ đạt 86,66% và 73,77% so với kế hoạch.

Ngoài ra, trong năm 2012, DIC đã có ý định hợp nhất 3 đơn vị sản xuất ngói màu là Nhà máy 1 (Quận 9), Nhà máy 2 (Quận Bình Chánh) và DIC Đà Lạt nhằm tập trung vào 1 địa điểm sản xuất tại Tp. HCM để thuận lợi trong việc quản lý, giảm chi phí hoạt động và sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn. Tuy nhiên, kế hoạch hợp nhất này vẫn chưa được triển khai do một số yếu tố khách quan.

Gỗ:

Với lợi thế lâu năm nhập khẩu từ Myanmar và nguồn hàng khai thác từ những thân gỗ trên 100 tuổi được đánh giá là quý hiếm, Công ty cũng phát triển được cả bán sỉ và bán lẻ cho các Công ty sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất xuất khẩu, các xưởng tư nhân và các Công ty thương mại nhỏ trong nước. Năm 2012, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng giá trị lớn với giá trị sản lượng và doanh thu lần lượt đạt 98,58% và 115,94% so với kế hoạch.

Sắt thép:

Với các mặt hàng ngoài clinker thì thép đang là một mặt hàng được Công ty chú trọng phát triển thành ngành hàng chủ lực. Tuy nhiên, năm 2012, tình hình tiêu thụ thép trong nước vẫn diễn ra trầm lắng, hàng tồn kho tăng cao, lãi suất vay ngân hàng và chi phí điện cũng tăng cao nên đã đội chi phí giá thành thép tăng theo, hầu hết các doanh nghiệp ngành này đều đang cắt giảm sản xuất xuống dưới 60% công suất, thậm chí có đơn vị ngừng sản xuất. Trong bối cảnh như vậy, giá trị sản lượng và doanh thu của mặt hàng sắt thép DIC cũng đạt 92,06% so với kế hoạch 2012.

Xi măng:

Giá trị sản lượng và doanh thu mặt hàng xi măng lần lượt chỉ đạt 51,14% và 50,54% so với kế hoạch 2012. Nguyên nhân chủ yếu là do: thị trường tiêu thụ xi măng giảm mạnh; giá tiêu thụ liên tục giảm, bình quân giảm hơn 10%, nếu so với đầu năm thì giá cuối năm giảm 15%, trong khi giá đầu vào như điện, than vẫn tiếp tục tăng; vị trí nhà máy không thuận lợi, chủ yếu vận chuyển bằng đường bộ nên làm cho giá nguyên liệu đầu vào cao hơn từ 10% – 15% so với các đơn vị sản xuất xi măng khu vực lân cận và chi phí vận chuyển hàng bán cũng như chi phí bán hàng thường cao hơn so với các đơn vị khác do nhà máy không có phương tiện vận chuyển hay vận chuyển nhỏ lẻ.

Vận tải:

Cùng với khó khăn trong ngành xây dựng, bất động sản, giá xăng dầu liên tục tăng, 04 sà lan thuộc Bộ phận Vận tải cũng rơi vào tình trạng kinh doanh không hiệu quả. Vì vậy, BP Vận tải đã thông báo tình hình kinh doanh lên Ban Tổng Giám đốc và đưa ra đề xuất cho thanh lý 04 sà lan này. Đến hết tháng 12/2012, việc thanh lý sà lan đã hoàn tất. Đồng thời, BP Vận tải đã hoàn tất hợp đồng thanh lý với toàn bộ thuyền viên và 1 nhân viên kỹ thuật đã hết tuổi lao động. Còn lại một số thủ tục sang tên đổi chủ sà lan sẽ được tiếp tục thực hiện khi bên mua có nhu cầu.

2. Báo cáo về hoạt động đầu tư:

Dự án Khu cao ốc Trung tâm Thương mại Trần Hưng Đạo, Q.1

Đây là dự án DIC Intraco hợp tác với Công ty Yên Khánh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 15/HĐHTKD ký ngày 26/01/2007 nhằm thực hiện xây dựng Khu cao ốc văn phòng 15 tầng tại số 112 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh, tọa lạc trên diện tích 1.370 m²; Dự kiến diện tích xây dựng là 581m² và tổng diện tích sàn và tầng hầm xây dựng vào khoảng hơn 9.000 m²; Tổng vốn đầu tư hơn 100 tỷ đồng.

Tiến độ của dự án từ năm 2011 đến nay vẫn không có tiến triển mới và hiện tại DIC cùng đối tác là Công ty Yên Khánh đang thương lượng để thanh lý Hợp đồng do DIC không tham gia đầu tư trên diện tích 7.937m² và những đề nghị của Yên Khánh không đúng theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh đã ký.

Dự án Khu Công nghiệp xen kẽ Khu Dân cư tại xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.HCM

- Địa điểm: tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp, HCM
- Tổng mức đầu tư (tạm tính) : 2.474.000 triệu đồng
- Dự án có vị trí giao thông địa lý thuận lợi nằm trên trục đường xuyên Á, là cửa ngõ vào TP. Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng hơn 15 km.

Từ khi thành lập Ban Quản lý dự án đến nay, tiến độ triển khai thực hiện dự án rất chậm. Trong năm 2012, DIC Corp cũng đã ra thông báo cho Công ty DIC và Ban Quản lý dự án về việc tạm dừng góp vốn vào dự án KCN xen dân cư Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, Tp. HCM.

Tuy nhiên, đến nay, đối với hồ sơ Quy hoạch 1/2000 Khu Công nghiệp (KCN) đã được Ban Quản lý KCN thẩm định xong và chuyển qua Sở Quy hoạch – Kiến trúc Tp. HCM

trình duyệt. Đồng thời, hồ sơ gửi UBND Tp. HCM phê duyệt có yêu cầu cung cấp Biên bản họp dân. Về phía Công ty DIC đã gửi tờ trình lên huyện, xã đề xin ý kiến dân.

Đối với hồ sơ xin cấp phép quy hoạch 1/500 Khu dân cư cũng đã được Sở Quy hoạch – Kiến trúc có công văn trả lời, trong đó đề nghị Công ty DIC lấy ý kiến chuyên ngành của các cơ quan bao gồm: BQL các khu chế xuất và KCN Tp. HCM (Hepza) về quy mô nhà ở công nhân phục vụ cho KCN, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về kênh ngang qua khu đất và Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn về nhu cầu tái định cư và quy mô dân số đối với dự án. Đến nay, Công ty đã nhận được công văn phúc đáp của Sở Giao thông Vận tải và Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn.

Khó khăn vướng mắc:

- ✓ Việc lập hồ sơ, thủ tục để cấp Giấy chứng nhận đầu tư cần được hướng dẫn: Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho toàn khu hay KCN cấp riêng và Khu dân cư cấp riêng. Điều này ảnh hưởng đến hồ sơ, thủ tục vì nếu cấp riêng sẽ lập Giải trình báo cáo kinh tế kỹ thuật riêng và nộp hồ sơ cho đơn vị thẩm quyền xử lý khác nhau.
- ✓ Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, phía Công ty cũng như Phòng dự án cũng đã liên hệ Ban Quản lý KCN hướng dẫn và tác động đến các đơn vị liên quan giải quyết công việc theo thời gian quy định.

🚧 Dự án Khu dân cư 25ha tại xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn

Công ty đã ký Hợp đồng giao khoán việc đền bù và giải toả cho Công ty Đại Nguyễn theo Hợp đồng giao khoán đã ký ngày 31/05/2010. Theo đó, Công ty Đại Nguyễn có trách nhiệm thực hiện trọn gói (từ việc bồi thường cho dân, giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ xin giao đất cho đến khi UBND Tp. HCM có quyết định thuận chủ trương và giao đất cho Công ty DIC Intraco) với tổng diện tích là 19,7 ha đất tại xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn và Công ty sẽ thanh toán theo từng đợt. Đến thời điểm này, Đại Nguyễn đã bàn giao cho Công ty với tổng diện tích là 3 ha và Công ty đã tạm ứng cho Đại Nguyễn 18,9 tỷ đồng (bao gồm cả 6,5 tỷ góp vốn nội bộ).

Do tình hình thị trường bất động sản vẫn tiếp tục ảm đạm và kéo dài trong vài năm tới, đồng thời do Đại Nguyễn không bàn giao thêm đất cho Công ty theo thoả thuận nên HĐQT đã quyết định không tiếp tục thực hiện dự án và đã yêu cầu Công ty TNHH Đại Nguyễn hoàn trả số tiền đã nhận tạm ứng, lãi vay và phạt hợp đồng. Hai bên đang trong quá trình đàm phán cụ thể các mức phạt cũng như thời hạn thanh toán. Hiện nay, Công ty đã hoàn tất thủ tục khởi kiện và tòa án Hóc Môn đã mời hòa giải 3 lần nhưng không thành.

🚧 Dự án nhà máy Xi măng Hữu Nghị 2, tỉnh Phú Thọ

- Địa điểm: tại xã Yên Mao, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
- Công suất: 400,000 tấn/năm
- Tổng mức đầu tư (tạm tính) : 600.000 triệu đồng

Từ năm 2011 đến nay, dự án vẫn trong giai đoạn xây dựng và đã hoàn thành xong một số hạng mục với tổng khối lượng đào đắp, xây dựng, lắp đặt thiết bị, mua nhập thiết bị và gia công chế tạo trong nước khoảng 120 tỷ đồng.

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2013:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2012	KH 2013	Tỷ lệ KH 2013/TH 2012
Giá trị tổng sản lượng	(tr.đồng)	1.323.401	1.690.784	127,60%
Tổng doanh thu hợp nhất	(tr.đồng)	1.182.236	1.508.476	127,60%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(tr. đồng)	10.813	16.446	152,09%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2012	KH 2013	Tỷ lệ KH 2013/TH 2012
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/ vốn điều lệ kế hoạch 164,46 tỷ đồng	%	6,57%	10,00%	152,09%
Tỷ lệ cổ tức	%	8,00%	6,00%	75,00%
Giải quyết việc làm	người	201	241	120,00%
Thu nhập bình quân người/tháng	tr.đ/ng/tháng	5.400.000	5.400.000	100,00%

Chi tiết doanh thu từng mặt hàng theo kế hoạch 2013:

Đvt: triệu đồng

Mặt hàng	TH 2012		KH 2013		Tỷ lệ KH2013/TH 2012
	Giá trị sản lượng	Doanh thu	Giá trị sản lượng	Doanh thu	
Clinker, thạch cao và đá vôi	1.032.335	907.577	1.342.036	1.179.850	130,00%
Ngói màu	63.233	51.041	82.487	66.583	130,45%
Gỗ	106.058	112.153	116.664	123.368	110,00%
Sắt thép	55.854	52.975	62.556	59.332	112,00%
Xi măng	13.930	14.389	29.851	30.834	214,29%
Khác (Than cám, cao su, khác)	51.991	44.099	57.190	48.509	110,00%
Tổng cộng	1.323.401	1.182.234	1.690.784	1.508.476	127,60%

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

❖ **Về tài chính:**

Tăng hạn mức vay vốn lưu động tại Ngân hàng BIDV từ 200 – 300 tỷ đồng với chi phí vốn thấp hơn so với trung bình lãi vay của các Ngân hàng Thương mại Cổ phần từ 3 – 4%/năm. Hiện nay, Công ty đang tiếp cận từ Ngân hàng BIDV với lãi suất vay ngoại tệ từ 3,5 – 4%/năm cho xuất khẩu và 7,5% vay nhận nợ Việt Nam đồng.

Do hạn mức tài trợ hoạt động xuất khẩu của Ngân hàng BIDV đối với Công ty được tăng thêm, Công ty cũng sẽ lập ra lộ trình giảm dần dư nợ trong hoạt động xuất khẩu tại các tổ chức tín dụng khác.

Ban Điều hành đang xây dựng các quy định nhằm cơ cấu chi phí hoạt động và có thể tiết giảm tối đa chi phí quản lý, chi phí bán hàng, lương nhân viên, mục tiêu là giảm ít nhất 10% so với năm 2012.

❖ **Clinker, thạch cao và đá vôi:**

Vẫn tiếp tục duy trì là mặt hàng đóng góp doanh thu chủ đạo cho Công ty và ngày càng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu clinker đang trên đà tăng trưởng tốt với nguồn hàng ổn định, giá cả và chất lượng cạnh tranh hơn so với các thương hiệu khác. Trong năm 2013, DIC sẽ triển khai thực hiện Hợp đồng xuất khẩu sản lượng 480.000 tấn clinker/năm, tương đương giá trị khoảng 18,2 triệu USD đã ký kết với Tập đoàn Holcim (Singapore) và đang thương thảo với Tập đoàn Itochu (Nhật) về Hợp đồng xuất khẩu sản lượng 120.000 tấn clinker/tháng.

Ngoài ra, DIC cũng sẽ nâng tỷ lệ sở hữu của DIC ở Minh Phong từ 49% lên 51% nhằm ghi nhận doanh thu và lợi nhuận của Minh Phong vào DIC với doanh thu xuất khẩu clinker dự kiến của Minh Phong sẽ là 527 tỷ đồng trong năm 2013. Đồng thời, Công ty đang có kế hoạch thâm nhập vào các thị trường xuất khẩu clinker mới như: Angola, Ấn Độ, Malaysia, Kenya, Srilanka.

Tăng cường xuất khẩu mặt hàng đá vôi. Hiện nay, Công ty đang xuất khẩu đá vôi sang Đài Loan và Bangladesh.

❖ **Gỗ:**

Tìm kiếm và mở rộng thêm nguồn khách hàng tại thị trường miền Tây.

Chăm sóc và duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng lâu năm tại Tp. HCM và các tỉnh lân cận.

Tùy tình hình thực tế của thị trường mà Công ty sẽ linh động giảm giá bán trực tiếp để thu hút khách hàng hoặc thu tiền nhanh hơn.

❖ **Ngói:**

Tiếp tục theo định hướng tăng giá trị sản phẩm bằng chất lượng sản phẩm và tận dụng tối đa uy tín thương hiệu, đưa ra các cải tiến để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, tăng doanh thu cho Công ty; không chạy đua giảm giá nhằm tăng sản lượng tiêu thụ như các công ty khác.

Chủ động trong việc phát triển các sản phẩm mới (sơn ngói, bột trét...), tận dụng các kênh phân phối sẵn có, khai thác tối đa uy tín thương hiệu để mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh nhằm tăng thêm doanh thu và uy tín cho Công ty trên thị trường.

Công ty bắt đầu cho vận hành dây chuyền sơn giúp DIC tiết giảm 15 - 20% chi phí nguyên vật liệu trong lĩnh vực sản xuất ngói màu.

Ngoài ra, do một số máy móc, thiết bị sản xuất ngói màu của Công ty đã hoạt động từ lâu năm nên đã làm hạn chế công suất sản xuất hiện nay, làm tiêu hao nhiều nguyên vật liệu, giảm chất lượng thành phẩm và tăng chi phí bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty cũng đang cân nhắc để đầu tư lại những loại máy móc, thiết bị đã cũ nhằm cải thiện hiệu quả, tiết giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm trong khâu sản xuất ngói màu.

❖ **Sắt thép:**

Bộ phận thép sẽ triển khai bán hàng tồn kho, cân đối nhập hàng hóa các loại với sản lượng 10.000 tấn. Hiện nay, vòng quay hàng tồn kho của mặt hàng thép trung bình là từ 3 đến 4 tháng.

Chủ trương nhập về số lượng ít, vừa đủ nhằm hạn chế hàng tồn kho, khi giá sắt thép xuống thì Công ty sẽ tiếp tục nhập lượng tương đối với giá thành tốt nhất. Để thực hiện được điều này, Bộ phận sắt thép sẽ phải thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến giá cả trên thị trường để có được những đợt hàng nhập tại giá đáy, giúp tiết giảm chi phí và đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất có thể.

❖ **Xi măng:**

Nhà máy Bình Phước đang tăng cường gia công cho đối tác Topcement.

Đẩy mạnh tiêu thụ thị trường Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai và các khu vực lân cận bằng nguồn hàng gia công tại CTCP Xi măng Sài Gòn.

Hiện nay, Công ty đã đàm phán để mua clinker với giá tốt hơn nên có thể giảm được khoảng 140.000 đồng/tấn. Vì vậy, điều này sẽ giúp mặt hàng xi măng của Công ty có thể cạnh tranh về giá thành so với mặt hàng xi măng cùng chủng loại trên thị trường, dẫn đến việc thúc đẩy doanh thu của Công ty.

Tăng sản lượng tiêu thụ nội bộ bằng việc kết hợp với Nhà máy sản xuất Ngói màu của DIC, nhằm dần xây dựng quy trình sản xuất khép kín khi xi măng do Nhà máy DIC Bình Phước của Công ty có thể đáp ứng được yêu cầu sản xuất Ngói thì có thể Công ty

sẽ tiêu thụ được 400 tấn xi măng/tháng. Điều này giúp cho chi phí của toàn Công ty được tiết giảm phần nào so với việc Nhà máy Ngói của Công ty mua xi măng từ các nhà cung ứng khác, đồng thời Công ty có thể tận dụng được nguồn nhân lực kinh doanh và nguồn khách hàng từ Nhà máy và Bộ phận Kinh doanh Ngói màu.

Ngoài ra, Công ty cũng đang nghiên cứu thị trường xuất khẩu cho mặt hàng xi măng và tận dụng nguồn khách hàng xuất khẩu clinker sẵn có, điển hình là Công ty đang kết hợp với Intochu về việc xuất khẩu xi măng. Mặc dù khả năng xuất khẩu xi măng còn phụ thuộc vào yêu cầu tiêu chuẩn của từng quốc gia, tuy nhiên, hiện đang có nhiều tín hiệu tốt với đơn đặt hàng từ thị trường Indonesia, Myanmar, Châu Phi.

❖ **Mặt hàng tiềm năng:**

Công ty sẽ tiếp cận sản phẩm mới và tiềm năng như xi thép. Công ty đã ký Hợp đồng ghi nhớ với Tập đoàn Hòa Phát để đặt mua sản lượng khoảng 10.000 tấn xi thép/tháng và dự kiến sẽ xuất lô hàng đầu tiên cho thị trường Đài Loan vào đầu tháng 7/2013.

❖ **Về đầu tư:**

Đẩy mạnh việc thoái vốn từ các công ty con, công ty liên kết hoạt động không hiệu quả, từ các dự án bất động sản bị đình trệ trong những năm qua để tập trung vốn vào hoạt động kinh doanh các mặt hàng chính. Cụ thể là:

- Đẩy nhanh tiến độ ngưng tham gia đầu tư của DIC vào dự án Khu cao ốc TTTM Trần Hưng Đạo;
- Đẩy nhanh tiến độ xin ý kiến dân đối với dự án KCN xen kẽ Khu Dân cư tại xã Xuân Thới Thượng – Hóc Môn – Tp. HCM;
- Yêu cầu Công ty TNHH Phát triển Hùng Vương – đơn vị liên doanh dự án Nhà máy xi măng Hữu Nghị 2: sớm hoàn thành trạm nghiền với công suất dự kiến 200.000 tấn xi măng/năm vào quý 2 năm 2013, đưa Công ty vào hoạt động trong năm 2013 nhằm phản ánh doanh thu và kết quả kinh doanh làm cơ sở kết quả kiểm toán trong năm hoạt động và xác định việc sử dụng vốn góp của DIC trên giá trị tài sản quyết toán công trình theo đúng mục đích liên doanh đã ký kết.

Tăng hiệu quả hoạt động của các đơn vị và các công ty con còn lại. Đồng thời, Ban lãnh đạo cũng sẽ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của tất cả các công ty con, công ty liên kết trong sự tương quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của DIC.

Trên đây là báo cáo quản lý năm 2012 của Ban Tổng Giám đốc, xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu VT.

NGUYỄN ĐỨC HẢI

13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TPHCM
ĐT : (84.8) 3 9310504 , Fax : (84.8) 3 8439279

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2012 TÓM TẮT (Đã kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	31/12/2012	31/12/2011
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	496.173.538.199	471.473.190.706
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>17.297.490.633</i>	<i>68.042.888.453</i>
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>1.345.801.000</i>	<i>3.150.000.000</i>
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>306.757.844.409</i>	<i>232.372.537.609</i>
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>120.404.067.676</i>	<i>113.259.692.046</i>
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>50.368.334.481</i>	<i>54.648.072.598</i>
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	151.802.349.615	157.147.468.055
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>44.865.714.061</i>	<i>59.248.626.546</i>
<i>- Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>44.052.324.486</i>	<i>23.064.456.161</i>
<i>- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>813.389.575</i>	<i>36.184.170.385</i>
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>IV. Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>97.353.942.463</i>	<i>96.619.336.363</i>
<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>9.582.693.091</i>	<i>1.279.505.146</i>
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	647.975.887.814	628.620.658.761
NGUỒN VỐN	31/12/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	444.290.642.556	412.786.427.950
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	<i>427.737.612.785</i>	<i>391.527.247.644</i>
<i>II. Nợ dài hạn</i>	<i>16.553.029.771</i>	<i>21.259.180.306</i>
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	202.576.887.633	214.350.878.037
I. Vốn chủ sở hữu	202.576.887.633	214.350.878.037
<i>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>164.460.690.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
<i>- Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>9.498.570.846</i>	<i>23.959.260.846</i>

- Cổ phiếu quỹ	(3.694.955.137)	(759.341.306)
- Quỹ đầu tư phát triển	15.275.188.121	14.175.985.969
- Quỹ dự phòng tài chính	4.893.857.185	4.629.148.669
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.143.536.618	22.345.823.859
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	1.108.357.625	1.483.352.774
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	647.975.887.814	628.620.658.761

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.204.898.067.215	1.037.429.448.690
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.661.334.173	19.042.793.486
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.182.236.733.042	1.018.386.655.204
4. Giá vốn hàng bán	1.101.171.400.071	940.155.262.192
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.065.332.971	78.231.393.012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.666.267.729	21.007.513.840
7. Chi phí tài chính	42.945.786.449	57.153.380.702
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>41.701.472.771</i>	<i>38.394.586.534</i>
8. Chi phí bán hàng	13.121.305.531	11.886.651.341
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.683.878.861	15.336.411.939
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.980.629.859	14.862.462.870
11. Thu nhập khác	8.113.850.018	1.213.143.700
12. Chi phí khác	7.015.620.463	636.902.445
13. Lợi nhuận khác	1.098.229.555	576.241.255
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	734.606.100	2.859.928.556
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.813.465.514	18.298.632.681
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.800.155.506	2.186.280.410
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	519.181.492	(9.152.492)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.494.128.516	16.121.504.763
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(273.068.532)	(31.901.427)

18.2 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	6.767.197.048	16.153.406.190
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	424	1,153

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	76,57%	75,00%
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	23,43%	25,00%
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	68,57%	65,67%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	31,26%	34,10%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,16	1,20
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,88	0,91
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu thuần	%	0,91%	1,80%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	%	0,55%	1,58%
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	%	1,67%	2,91%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	1,00%	2,56%
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu</i>	%	3,21%	7,52%

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Kiệt

Lê Thị Thúy Nga

Nguyễn Đức Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ THƯƠNG MẠI DIC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TPHCM

ĐT : (84.8) 3 9310504 , Fax : (84.8) 3 8439279

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DIC

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội về công tác quản trị của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC trong năm 2012 và định hướng hoạt động kinh doanh, đầu tư năm 2013 như sau:

I. Kết quả kinh doanh năm 2012:

1. Chỉ tiêu cơ bản:

Kết thúc niên độ năm 2011 - 2012, DIC-Intraco đã đạt được các chỉ tiêu cơ bản sau:

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	Tỷ lệ TH 2012/TH 2011	Tỷ lệ TH 2012/KH 2012
Giá trị tổng sản lượng	1.037.404	1.257.592	1.323.401	127,57%	105,23%
Tổng doanh thu	1.018.386	1.200.880	1.182.236	116,09%	98,45%
Lợi nhuận sau thuế	16.121	12.034	6.494	40,28%	53,96%

Năm 2012, kết quả sản xuất kinh doanh của DIC không đạt được như kế hoạch đã đề ra và mặc dù doanh thu tăng 16,09% nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm 59,72% so với năm 2011. Tuy vậy, trong bối cảnh khó khăn nhất của nền kinh tế trong chuỗi giai đoạn khủng hoảng như tốc tăng trưởng GDP thấp, thị trường bất động sản đóng băng, nợ xấu ngân hàng tăng cao, nhiều doanh nghiệp phải giải thể thì kết quả như vậy vẫn có thể chấp nhận được. Đây là nhờ vào sự đoàn kết của cán bộ công nhân viên của toàn Công ty và sự linh hoạt trong công tác quản lý điều hành để vượt qua những thử thách của nền kinh tế.

Trước tình hình khó khăn như vậy, Hội đồng Quản trị thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã phát huy tốt vai trò điều hành, linh động trong mọi chính sách cắt giảm các loại chi phí không cần thiết và đưa ra những quyết định linh hoạt trong lĩnh vực đầu tư và tập trung vào mảng sản xuất kinh doanh cốt lõi.

Chi phí tài chính:

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2011
Doanh thu hoạt động tài chính	2.666	21.007
Chi phí tài chính	42.945	57.153

Trong đó: Chi phí lãi vay	41.701	38.394
---------------------------	--------	--------

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm:

Hội đồng Quản trị đã thông qua Đơn từ nhiệm vai trò Thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Lê Thái Sâm ngày 31/05/2012 và cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty còn lại là 05 thành viên.

Trong niên độ tài chính 2012, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 07 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời đưa ra những chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Theo dõi việc lập Báo cáo kiểm toán hợp nhất năm 2011, Báo cáo tài chính QI/2012, QII/2012, QIII/2012 và QIV/2012.
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Phối hợp và giám sát thực hiện công tác bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng TMCP để tài trợ hoạt động kinh doanh.
- Chỉ đạo thu hồi các công nợ.
- Chỉ đạo công tác kiện toàn, công tác quản trị tại văn phòng Công ty, các nhà máy và các công ty con.
- Chỉ đạo công tác tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2011.
- Chỉ đạo niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu trên sàn HOSE.

b. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	16/01/2012	Thông qua việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty “Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan”.
2.	02-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	16/01/2012	Thông qua Kết quả kinh doanh 2011
3.	05-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	28/04/2012	Thông nhất các nội dung chính trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
4.	01-2012/NQĐHĐCĐ.DIC-Intraco	12/05/2012	- Thông qua - Báo cáo kết quả SXKD năm 2011 và triển khai kế hoạch năm 2011; - Báo cáo Tài Chính đã kiểm toán; - Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2011; - Kế hoạch kinh doanh doanh thu, lợi nhuận, cổ tức 2012; - Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2012; - Quyết toán thù lao HĐQT-BKS năm 2011, thông qua mức thù lao

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			HĐQT-BKS năm 2012; - Kế hoạch tăng vốn năm 2012; - Tờ trình phương án hợp nhất 3 đơn vị trực thuộc DIC-Intraco; - Thông qua kết quả bầu cử Ban kiểm soát.
5.	06-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	09/07/2012	Thông qua điều chỉnh ngày trả cổ tức bằng tiền mặt. Đồng thời thông qua việc từ nhiệm của ông Lê Thái Sâm (Ủy viên HĐQT).
6.	09-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	25/09/2012	Thông qua việc xúc tiến hoàn tất việc sáp nhập 3 đơn vị sản xuất ngói màu trực thuộc DIC-Intraco theo NQ ĐHCĐ ngày 12/05/2012.
7.	13-2012/NQHĐQT.DIC-Intraco	11/10/2012	Thông qua KQ SXKD 6T đầu 2012, ước tính 9T đầu 2012 và KH 2012 điều chỉnh.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Trong năm 2012, ông Nguyễn Văn Quyến, bà Nguyễn Thu Hà và bà Vũ Thị Hoa vẫn tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của Hội đồng Quản trị, nhằm đảm bảo Hội đồng Quản trị hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. Trong năm 2012, ông Nguyễn Văn Quyến, bà Nguyễn Thu Hà và bà Vũ Thị Hoa đã thực hiện tốt vai trò này.

II. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2013:

a. Về công tác sản xuất

- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục.
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm liên tục được được cải thiện.
- Tiếp tục thực hiện các công tác kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ những biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua tốt nhất, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

b. Về công tác kinh doanh

- Đẩy mạnh vai trò của Bộ phận Nghiên cứu Thị trường.
- Tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ bằng việc hoàn thiện cơ chế điều hành thông qua các chính sách và cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp thị sáng tạo, đa dạng, hiệu quả để xây dựng chuỗi thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng.

c. Về công tác đầu tư

Do tình hình kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu sáng sủa hơn, việc huy động vốn để hỗ trợ cho các dự án đầu tư về mở rộng nhà máy sản xuất và về bất động sản của Công ty sẽ không được thuận lợi, nhất là thị trường bất động sản vẫn trong tình trạng đóng băng, chưa nhận được giải pháp giải cứu triệt để... gây khó khăn cho việc làm các thủ tục xin giấy phép. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã xem xét đến phương án tạm ngưng các hoạt động đầu tư này để tập trung vốn và lực vào việc sản xuất kinh doanh truyền thống và tiềm năng của Công ty.

d. Về công tác phát triển nguồn nhân lực

Ban lãnh đạo luôn đề ra các chính sách đào tạo cán bộ được áp dụng phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty. Bên cạnh việc đào tạo ngắn hạn trong nước ngay tại Công ty hoặc bên ngoài theo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp; đào tạo đột xuất theo nhu cầu đơn vị, phòng ban, Ban lãnh đạo còn rất quan tâm khuyến khích nhân viên học nâng cao trình độ (học cao học) bằng chính sách hỗ trợ về tài chính và thời gian cho nhân viên. Kết quả mỗi khóa đào tạo sẽ được báo cáo đầy đủ về cho Ban lãnh đạo Công ty.

III. Kết luận:

Để vượt qua những thách thức và hoàn thành mục tiêu chung, Hội đồng Quản trị Công ty DIC-Intraco rất mong nhận được sự quan tâm, ủng hộ, cam kết lâu dài của Quý cổ đông, của đối tác và tập thể người lao động, tất cả đoàn kết một lòng, nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo năm 2012 của Hội đồng Quản trị, xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu vt

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC HẢI



13-13Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP HCM
ĐT : (84.8) 3 9310504 , Fax : (84.8) 3 8439279

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DIC

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Đầu tư và Thương mại DIC-Intraco năm 2012 như sau:

1. Kết quả hoạt động chung của Ban Kiểm soát:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 5 năm 2012, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên là ông Khuất Tùng Phong (Trưởng ban), bà Lê Thị Thanh Hưng và bà Lê Thị Thín.

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát Công ty không có gì thay đổi về nhân sự. Ban đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao, luôn bám theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét các Báo cáo Tài chính định kỳ; Báo cáo Thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ;
- Thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn;
- Xem xét các báo cáo của Đơn vị kiểm toán độc lập;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị khi được mời.

2. Đánh giá kết quả giám sát tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

2.1. Hoạt động kinh doanh

❖ Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	% 2012/ 2011	KH do ĐHCD 2012 thông qua	Tỷ lệ TH so với KH	KH điều chỉnh	Tỷ lệ TH so với KH sau điều chỉnh

Chỉ tiêu	2011	2012	% 2012/ 2011	KH do ĐHCD 2012 thông qua	Tỷ lệ TH so với KH	KH điều chỉnh	Tỷ lệ TH so với KH sau điều chỉnh
Doanh thu thuần	1.018.387	1.182.237	116,1%	1.624.000	72,8%	1.143.720	103,3%
Lợi nhuận sau thuế	16.153	6.494	40,28%	24.268	26,76%	12.034	53,96%

❖ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2012 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn do biến động bất thường và sự suy giảm của nền kinh tế đất nước, cũng như sự đóng băng của thị trường bất động sản đã làm suy giảm đáng kể sức cầu đối với các mặt hàng kinh doanh chính của Công ty, nhưng với sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Hội đồng Quản trị và sự quyết tâm vượt qua khó khăn của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2012 vẫn ổn định và doanh thu tăng 16,1% so với năm 2011.
- Năm 2012, Công ty đã khá thành công trong việc xuất khẩu clinker. Doanh thu clinker xuất khẩu đã vượt qua doanh thu nội địa, chiếm 52% tổng doanh thu, tăng 67% so với năm 2011.
- Mặc dù vậy, chi phí tăng cao đã khiến lợi nhuận của Công ty sụt giảm rất mạnh và chỉ đạt 41,9% so với năm trước. Cụ thể, giá vốn tăng 17,1%, lãi vay tăng 10,8%, chi phí bán hàng tăng 10,3%, chi phí quản lý tăng 21,8%.

❖ Kết quả kinh doanh theo mặt hàng:

Đvt: triệu đồng

Mặt hàng	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế
Ngói màu	51.042	3.363
Clinker, thạch cao, đá vôi nội địa+XK	907.577	11.545
Gỗ	112.153	2.009
Sắt, thép	52.976	(1.916)
Xi măng	14.390	(4.920)
Khác (than cám, cao su, ...)	44.099	733
Tổng cộng	1.182.237	10.813

- Lợi nhuận của Công ty chủ yếu đến từ mặt hàng Clinker. Các mặt hàng sắt thép kinh doanh bị lỗ do thị trường không thuận lợi.
- Mặt hàng xi măng do nhà máy xi măng của Công ty (DIC-Bình Phước) sản xuất, chưa mang lại hiệu quả, còn bị lỗ.

❖ Kết quả hoạt động các công ty con và Công ty liên kết:

Đvt: triệu đồng

STT	Đơn vị	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ góp vốn	Doanh thu thuần 2012	Lợi nhuận sau thuế 2012
1.	DIC - Đà Lạt	Ngói màu	90%	7.878	(777)
2.	DIC - Đà Nẵng và Bao bì Đà Nẵng	Ngói màu, bao bì, vật liệu xây dựng	91%	15.238	(2.241)
3.	DIC - Bình Phước	Xi măng	100%	14.554	(4.920)
4.	Vận tải Minh Phong	Xuất nhập khẩu Clinker, vận tải	49%	373.808	2.510
5.	Xi măng Hữu Nghị 2	Xi măng	49%	Chưa hoạt động	

❖ CTCP DIC - Đà Lạt:

- Doanh thu tăng 17,8%, lợi nhuận sau thuế âm 777 triệu đồng. Đây là năm thứ 3 liên tiếp DIC-Đà Lạt kinh doanh lỗ do địa bàn kinh doanh không thuận lợi.
- DIC – Đà Lạt là một trong các đơn vị Công ty đang thực hiện cơ cấu lại bằng cách tách 2 nhà máy sản xuất ngói màu để nhập chung với DIC – Đà Lạt, tạo thành một công ty con chuyên về ngói màu và các vật liệu xây dựng khác nhằm phát huy hiệu quả hệ thống bán hàng của Công ty đã xây dựng từ rất lâu. Quá trình tái cơ cấu đang được thực hiện.

❖ DIC – Bình Phước: Là nhà máy sản xuất xi măng mang nhãn hiệu của Công ty. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất xi măng gặp nhiều khó khăn do nguồn cung xi măng hiện nay ở mức cao, thị trường xây dựng đình trệ. DIC – Bình Phước đã lỗ 4,9 tỷ năm 2012. Công ty cũng đang tìm kiếm người mua để thực hiện chuyển nhượng nhà máy này.

❖ CTCP DIC - Đà Nẵng:

- Doanh thu năm 2012 giảm 14% so với 2011 và đã bị lỗ 2,2 tỷ đồng. Nguyên nhân chính do thị trường xây dựng khu vực miền Trung đang gặp nhiều khó khăn, doanh thu sụt giảm trong khi các chi phí hoạt động không giảm tương ứng.
- Trong năm 2012, ông Dương Đình Thái đã thay ông Nguyễn Mạnh Chiến ở cương vị Tổng Giám đốc Công ty.

❖ CTCP Thương mại Vận tải Minh Phong:

- Doanh thu năm 2012 tăng 3,6 lần do hoạt động kinh doanh clinker xuất khẩu đạt được nhiều kết quả khả quan.
- Tuy vậy, lợi nhuận sau thuế chỉ bằng 38% so với 2011 do Minh Phong đã thanh lý tàu Minh An theo Hợp đồng ký ngày 23/02/2012 với Maritime Ventures Fund Ltd. P.O.BOX 3205, Grand Cayman, Cayman Islands với giá trị hơn 1,445 triệu USD, số tiền đã thu về hơn 30 tỷ đồng và ghi nhận mức lỗ khoảng 5 tỷ đồng.

❖ CTCP Xi măng Hữu Nghị 2:

- Tính đến 31/12/2012, Công ty Xi măng Hữu Nghị 2 chưa đi vào hoạt động. Theo Ban Giám đốc Công ty, do thị trường xi măng khu vực phía Bắc có sự cạnh tranh mạnh mẽ và nhu cầu thị trường giảm mạnh, hiệu quả đầu tư vào ngành sản xuất xi măng là rất thấp, vì vậy, Công ty TNHH Hùng Vương và Công ty DIC - Intraco đã có chủ trương tạm dừng dự án để chuyển sang lĩnh vực khác có hiệu quả cao hơn. Các bên đang thực hiện quyết toán vốn đầu tư tại dự án để làm cơ sở cho việc chuyển đổi này.

- Tổng giá trị khoản đầu tư là 82.833 triệu đồng, tương đương 40,9% vốn chủ sở hữu và 12,8% tổng tài sản của Công ty thời điểm 31/12/2012. HĐQT và Ban Giám đốc Công ty chưa có phương án cụ thể về việc chuyển đổi này.
- Công ty DIC - Intraco cũng chưa có đại diện quản lý vốn làm việc thường trực tại Công ty Xi măng Hữu Nghị 2.

2.2. Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, Công ty đã tiến hành thực hiện với các kết quả sau:

- Công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua. Trong đó, doanh thu chỉ đạt 72,8% và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 27,9%.
- Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông với tỷ lệ 10:1 và chia cổ tức bằng tiền mặt 10% theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2012.
- Theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông 2012 thông qua là 12%, Công ty đã tạm ứng đợt 1 cổ tức năm 2012 với tỷ lệ 4%.
- Vốn điều lệ của Công ty sau khi thực hiện chia cổ phiếu thưởng là 164.460.690.000 đồng.
- Trong năm, cổ phiếu quỹ tăng thêm 419.520 cổ phiếu, số dư cuối kỳ 534.940 cổ phiếu, trị giá 3.695 triệu đồng, giá bình quân 6.907 đồng/cp.
- Công ty không thực hiện được phương án phát hành thêm 4.675.000 cổ phiếu do giá thị trường của cổ phiếu thấp hơn mệnh giá.
- Công ty đã lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

3. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

3.1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2012

Trên cơ sở báo cáo tài chính do Ban điều hành Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN). Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).
- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2012 về công tác hạch toán kế toán.
- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

3.2. Tình hình theo dõi và quản lý công nợ

- Việc theo dõi quản lý công nợ được thực hiện song song bằng phần mềm kế toán và thủ công bằng Excel.
- Công ty có thực hiện đối chiếu công nợ liên tục theo tiến độ thanh toán và đối chiếu công nợ tại thời điểm cuối năm.

- Các khách hàng và Ngân hàng đều có nhân viên chuyên trách về công nợ để theo dõi thanh toán/thu hồi đúng hạn.
- Tại thời điểm 31/12/2012, tình hình công nợ của Công ty như sau:

Dvt: triệu đồng

Nợ phải thu	Số tiền	Nợ phải trả	Số tiền
Phải thu khách hàng	192.070	Vay ngắn hạn	315.490
Trả trước cho người bán	100.202	Phải trả người bán	83.167
Các khoản phải thu khác	14.486	Người mua trả tiền trước	7.595
Thuế VAT được khấu trừ	31.984	Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách	10.786
		Các khoản phải trả khác	10.699
		Vay dài hạn	15.424
Tổng cộng	338.742		443.161

3.3. Các khoản công nợ cần lưu ý:

- Ngày 31/05/2010, Công ty đã ký Hợp đồng giao khoán việc đền bù và giải toả cho Công ty Đại Nguyễn. Theo đó, Công ty Đại Nguyễn có trách nhiệm thực hiện trọn gói (từ việc đền bù, giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ xin giao đất cho đến khi UBND Tp.HCM có quyết định thuận giao đất cho Công ty DIC-Intraco) với tổng diện tích là 19,7 ha đất tại xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn và Công ty sẽ thanh toán theo từng đợt. Đến thời điểm hiện nay, Đại Nguyễn mới chỉ bàn giao cho Công ty với tổng diện tích là 3 ha và Công ty đã tạm ứng cho Đại Nguyễn 18,9 tỷ đồng (bao gồm cả 4,65 tỷ nhận vốn góp hộ). Trong năm 2012, Công ty đã khởi kiện Công ty TNHH Đại Nguyễn, tòa án đã thụ lý hồ sơ và sẽ đưa ra xét xử trong năm 2013.
- Phải thu Công ty TNHH SX TM DV Yên Khánh bao gồm: Khoản tiền Công ty chuyển cho Công ty TNHH SX TM DV Yên Khánh để thực hiện dự án đầu tư tại khu đất 112 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp.HCM theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 15/HĐHTKD ngày 26/01/2007 và Biên bản thỏa thuận ngày 27/01/2007 là 10.095.940.000 đồng (để thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Hướng Việt theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006863 ngày 28/05/2007, đến thời điểm 31/12/2012 Công ty Hướng Việt vẫn chưa đi vào hoạt động) và khoản lãi vay phát sinh được Công ty TNHH SX TM DV Yên Khánh đồng ý trả cho Công ty theo Biên bản thỏa thuận ngày 26/07/2010 là 3.374.850.894 đồng. Dự án này Công ty đã không tiếp tục thực hiện do diện tích dự án bị thay đổi. Công ty Yên Khánh có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty khoản nợ tổng cộng là 13.470.790.894 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay, Công ty Yên Khánh vẫn chưa thực hiện thanh toán.
- Khoản trả trước cho người bán là cho Công ty SCT Company Limited với số tiền 1.554.371.271 đồng chưa được thanh toán mặc dù Công ty đã yêu cầu đối tác hoàn trả do không còn quan hệ kinh doanh. Hiện tại, Ban giám đốc vẫn đang nỗ lực thu hồi khoản tiền này.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm 2012:

4.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng Quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn và phù hợp

- với chủ trương của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật;
- Hội đồng Quản trị đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Trong năm 2012, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
 - Trong năm 2012 có một thành viên Hội đồng Quản trị là Ông Lê Thái Sâm đã từ nhiệm;
 - Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

4.2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, kết quả đạt được năm 2012 là chưa thực sự thuyết phục khi không hoàn thành được kế hoạch đã đề ra, kể cả kế hoạch điều chỉnh cũng không hoàn thành.
- Các dự án đầu tư đều không mang lại hiệu quả, vốn bị ứ đọng trong khi Công ty phải vay vốn cho hoạt động kinh doanh. Mặc dù Ban Tổng Giám đốc có nhiều nỗ lực thu hồi vốn nhưng vẫn chưa có những dấu hiệu khả quan.
- Trong cả năm 2012, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát đã tạm ứng:

- Thù lao cho Trưởng BKS là 3 triệu đồng/tháng.
- Thù lao cho thành viên BKS là 1,5 triệu đồng/người/tháng.
- Tổng thù lao và chi phí hoạt động BKS năm 2012 là 72 triệu đồng.

6. Các ý kiến của Ban Kiểm soát:

- ❖ Đối với dự án xây dựng Nhà máy Xi măng Hữu Nghị 2:
 - Đây là dự án đã kéo dài nhiều năm, vốn đầu tư bị ứ đọng và không có hiệu quả. Đề nghị HĐQT Công ty lập phương án chi tiết về việc chuyển đổi vốn đầu tư sang lĩnh vực khác và thông báo cho các cổ đông.
 - Việc tính lãi suất do chậm thực hiện dự án chỉ được tính đến ngày 31/12/2010, khoảng thời gian từ 1/1/2011 đến nay chưa được đề cập, tính toán.
 - HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần sát sao hơn trong việc quản lý vốn đầu tư ở dự án này, cần phải có nhân sự chuyên trách tại dự án để theo dõi và thúc đẩy tiến độ.
- ❖ Đối với các khoản nợ có nguy cơ khó đòi:
 - Đề nghị Ban Tổng Giám đốc xem xét trích lập dự phòng cho các khoản này theo đúng quy định.
 - Đối với Công ty Yên Khánh, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần có những động thái cứng rắn hơn (như khởi kiện) trong việc thu hồi công nợ.
- ❖ Đối với việc tái cấu trúc một số đơn vị trực thuộc, công ty con: Đề nghị Ban Tổng Giám đốc Công ty nhanh chóng thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để đưa Công ty sau tái cấu trúc vào hoạt động để phát huy các tiềm năng vốn có của Công ty mẹ trong việc bán hàng.
- ❖ Đối với việc quản lý chi phí: Đề nghị Ban Tổng Giám đốc và Phòng Tài chính xem

xét hiệu chỉnh Quy chế Tài chính của Công ty về hạn mức chi tiếp khách của từng cấp quản lý, của từng lĩnh vực kinh doanh, đồng thời có cơ chế để đánh giá hiệu quả của các khoản chi này.

Năm 2013, Ban Kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo Tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường (nếu có). Trong hoạt động của mình, để phát huy được vai trò tốt nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát trong năm 2012. Kính trình Đại hội thông qua.

Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS.

KHUẤT TÙNG PHONG



Số:-2013/TT. DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

*V/v: Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 và
mức chi trả cổ tức năm 2012.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 04/04/2008;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 ngày 12/05/2012;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC số 13-2012 BBHĐQT.DIC Intraco ngày 10/10/2012 v/v báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012;
- Căn cứ nguồn chi trả cổ tức trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 của CTCP Đầu tư và Thương mại DIC.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung như sau:

1. Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Năm 2012, nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao, nhiều doanh nghiệp ngừng sản xuất kinh doanh và tuyên bố phá sản. Trong bối cảnh đó, Công ty CP Đầu tư & Thương mại DIC cũng không tránh khỏi bị ảnh hưởng bởi sự sụt giảm của nền kinh tế. Vì vậy, Hội đồng Quản trị đã xem xét về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2012 cho phù hợp với tình hình thực tế như sau:

Dvt: tr. đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2012 (đã được thông qua tại ĐHCD thường niên 2012)	Đề nghị điều chỉnh	Tỷ lệ thực hiện
1	Giá trị tổng sản lượng	1.780.000	1.246.000	70%
2	Doanh thu hợp nhất	1.624.000	1.143.720	70%
3	Lợi nhuận sau thuế	24.268	12.034	50%

2. Điều chỉnh mức chi trả cổ tức năm 2012:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/05/2012 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2012 là cổ tức bằng tiền mặt 12%. Tuy nhiên, theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty không đạt được như kế hoạch đã đề ra, dẫn đến nguồn lợi nhuận giữ lại không đủ để trả mức cổ tức 12%. Vì vậy, Hội đồng Quản trị đã xem xét và điều chỉnh mức chi trả cổ tức 2012 thành 8%, trong đó:

- 4% bằng tiền mặt từ lợi nhuận giữ lại;
- 4% bằng cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn và lợi nhuận giữ lại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC HẢI



Số:-2013/TT. DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

V/v: Huỷ phương án phát hành đã được thông qua

tại Đại hội cổ đông thường niên 2012.

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính ban hành v/v hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm của công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 130/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành v/v hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Việc huỷ phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và CBNV nhằm tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua tại kỳ họp ngày 12/05/2012.

Theo Nghị quyết số 06-2012/NQĐHĐCĐ.DIC-Intraco ngày 12/05/2012, Công ty DIC-Intraco sẽ thực hiện phát hành thêm 4.675.000 cổ phần tương ứng 46,75 tỷ đồng theo mệnh giá nhằm tăng Vốn điều lệ từ 164,4 tỷ đồng lên 211,2 tỷ đồng. Trong đó, phát

hành 2.475.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu , 1.500.000 cổ phần cho đối tác chiến lược và 700.000 cổ phần cho CBNV với giá phát hành dự kiến cho các đối tượng đều là 10.000 đồng/cp.

Tuy nhiên, do bối cảnh kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2012 vẫn tiếp tục không thuận lợi và ổn định nên Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc huỷ phương án phát hành 4.675.000 cổ phần.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu vt

NGUYỄN ĐỨC HẢI



Số:-2013/TT. DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

V/v: Tạm hoãn phương án tái cấu trúc, sát nhập 3 đơn vị trực thuộc Công ty DIC - Intraco đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2012.

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Việc tạm hoãn phương án tái cấu trúc, sát nhập 3 đơn vị trực thuộc Công ty DIC - Intraco đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua tại kỳ họp ngày 12/05/2012.

Theo Nghị quyết số 06-2012/NQĐHĐCĐ.DIC-Intraco ngày 12/05/2012, Công ty DIC-Intraco sẽ thực hiện tái cấu trúc bộ Bộ phận kinh doanh Vật liệu xây dựng của Công ty, hợp nhất 3 đơn vị sản xuất ngói màu trực thuộc DIC-Intraco thành Công ty TNHH MTV do DIC nắm 100% vốn sở hữu, trụ sở tại TPHCM, bao gồm các đơn vị sau:

- Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC Đà Lạt (DIC Đà Lạt);
- Xí nghiệp sản xuất ngói tại Quận 9, TP HCM (Xí nghiệp Quận 9);
- Xí nghiệp sản xuất ngói tại Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (Xí nghiệp Bình Chánh).

Tuy nhiên, do bối cảnh kinh tế vẫn còn chưa ổn định và do một số yếu khách quan nên Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc tạm hoãn phương án tái cấu trúc, sát nhập 3 đơn vị này vào thời điểm thích hợp nhất.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu vt

NGUYỄN ĐỨC HẢI



Số:-2013/TT. DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

*V/v: Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2012
và Kế hoạch tài chính năm 2013.*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Đầu tư & Thương Mại DIC được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 04/04/2008;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị CTCP Đầu tư & Thương Mại DIC số 20 -2013/ BBHĐQT.DIC Intraco ngày 16/05/2013 thống nhất những nội dung xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2013.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2012 và Kế hoạch tài chính năm 2013:

I. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012:

Đvt: triệu đồng

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:	
Tổng doanh thu thuần	1.182.236
Lợi nhuận trước thuế	10.813
Thuế thu nhập Doanh nghiệp	3.800
Lợi nhuận sau thuế	6.494
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2012	12.143
Trích lập các quỹ trên BCTC 2012 Cty mẹ	
Lợi nhuận sau thuế của riêng Công ty mẹ	8.793
▪ Quỹ dự phòng tài chính (3% LNST)	264
▪ Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST)	879
▪ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh (12,5% LNST)	1.099
▪ Quỹ hoạt động HĐQT & BKS (3% LNST)	264
Chia cổ tức năm 2012:	
- 4% bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận giữ lại	
- 4% bằng cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn và lợi nhuận giữ lại	

II. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2013:

Đvt: triệu đồng

Giá trị tổng sản lượng	1.690.784
Doanh thu hợp nhất	1.508.476
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	16.446
Trích lập các quỹ DIC-INTRACO: ▪ Quỹ dự phòng tài chính: 3% LNST ▪ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10% LNST ▪ Quỹ ĐTPT SX kinh doanh 12,5% LNST	
Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2013: 6%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGĐ
- Lưu vt

NGUYỄN ĐỨC HẢI



Số:-2013/TT. DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và

Số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2013 – 2014.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Đầu tư & Thương Mại DIC
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Lê Thái Sâm (chức vụ: thành viên HĐQT);
- Căn cứ Nghị quyết số: 08-2012/NQHĐQT-DIC.Intraco ngày 09/07/2012 của Hội đồng Quản trị thông qua việc từ nhiệm của Ông Lê Thái Sâm;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ban hành ngày 26/07/2012.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm 1 thành viên Hội đồng Quản trị:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010, phiên họp ngày 17/04/2010 đã tiến hành bầu cử Ông Lê Thái Sâm làm Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2010 - 2014. Trong thời gian đương nhiệm, ông Sâm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Do tập trung thời gian cho công việc kinh doanh cá nhân, ông đã có Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị chúng tôi kính trình Đại hội xem xét và chấp thuận miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nguyện vọng cá nhân kể từ giờ phút này.

2. Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2013 – 2014:

Sau khi ông Lê Thái Sâm xin từ nhiệm, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn

lại nhiệm kỳ 2013 – 2014 là 5 người và không thực hiện bầu bổ sung, thay thế do số lượng thành viên HĐQT hiện nay vẫn đáp ứng quy định về số lượng HĐQT tối thiểu tại Điều 30, Chương VII Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012. Đồng thời, sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT sẽ được điều chỉnh cùng với một số điều chỉnh hoặc bổ sung khác trong Dự thảo Điều lệ sửa đổi và sẽ được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu vt

NGUYỄN ĐỨC HẢI



Số:-2013/TT. DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

V/v: Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Đầu tư & Thương Mại DIC được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 04/04/2008.

Hội đồng Quản trị Công ty trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 đã xây dựng Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC với một số nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

Các nội dung chính được sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu bao gồm dưới đây. Toàn văn Dự thảo Điều lệ và nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung được đăng tải trên website Công ty.

Kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGĐ
- Lưu VT

NGUYỄN ĐỨC HẢI

Điều khoản	Trích yếu nội dung	Vấn đề	Đề xuất	Lý giải
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Mục 5.	Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu ban hành theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 6. Chứng chỉ chứng khoán và Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác		Chứng chỉ	Chứng nhận	Điều chỉnh cho phù hợp với từ ngữ của Điều lệ mẫu ban hành theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	Mục 2.	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	Sửa đổi theo theo Điều lệ mẫu ban hành theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 11. Quyền của cổ đông	Mục 2a và 2b.	- Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; - Nhận cổ tức.	Tham gia và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.	Sửa đổi theo theo Điều lệ mẫu ban hành theo TT 121/2012/TT-

			- Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	BTC
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông			Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 13. Đại hội cổ đông	Mục 3b.	Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa.	Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo quý hoặc sáu (06) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.	Điều chỉnh theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Mục 3b.	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	Bổ sung theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 16. Thay đổi các quyền			- Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. - Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	Bổ sung theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại			Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua	Bổ sung theo TT 121/2012/TT-

hội đồng cổ đông			Khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	BTC
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông			Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Bổ sung theo TT 121/2012/TT-BTC
	Mục 8.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Mục 1.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người . Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Điều chỉnh theo số lượng thành viên hiện có của Công ty nhưng vẫn phù hợp với quy định của TT 121/2012/TT-BTC.
	Mục 3.	Cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị của Công ty. Cổ đông có thể	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử	Sửa đổi theo TT 121/2012/TT-BTC.

		tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.	các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.	Mục 8.		Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Bổ sung theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 35. Thành viên Ban Kiểm soát	Mục 1.	Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban.	Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban.	Bổ sung và sửa đổi theo TT 121/2012/TT-BTC

	Mục 2.	Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên, từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.	- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	Bổ sung và sửa đổi theo TT 121/2012/TT-BTC
			Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Bổ sung theo TT 121/2012/TT-BTC
Điều 45. Báo cáo thường niên			Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Bổ sung Điều khoản này theo Điều lệ mẫu TT 21/2012/TT-BTC



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ THƯƠNG MẠI DIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:-2013/TT. DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày... tháng ... năm 2013

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

*V/v: **Phê chuẩn chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương Mại DIC được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 04/04/2008;
- Căn cứ vào thâm niên gắn bó với Công ty từ những năm đầu thành lập cho đến nay của ông Nguyễn Đức Hải. Đồng thời với cương vị Chủ tịch HĐQT, ông đóng vai trò quyết định trong việc đưa ra những định hướng chiến lược phát triển Công ty, tập hợp và phát huy sức mạnh tập thể của các thành viên HĐQT, thực hiện tốt chức năng đối nội, đối ngoại góp phần nâng cao uy tín vị thế của Công ty. Với cương vị Tổng Giám đốc, ông luôn thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, điều hành kinh doanh, sản xuất góp phần quan trọng trong việc nâng tầm mô của công ty, từ doanh nghiệp nhỏ trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong việc sản xuất ngói màu và uy tín hàng đầu cung ứng hàng clinker trong nước và nước ngoài.

Để thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013, đảm bảo cho Công ty hoạt động ổn định và phát triển bền vững theo đúng định hướng chiến lược đã đề ra Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu vt

DƯƠNG ĐÌNH THÁI



Số:-2013/TT. DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày... tháng ... năm 2013.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013; Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2013.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Đầu tư & Thương Mại DIC được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 04/04/2008.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung như sau:

1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013:

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 xem xét và thông qua về việc “**Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán trong danh sách được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán những Công ty niêm yết, để kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC**”.

2. Quyết toán thù lao, chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát năm 2012:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 12/05/2012, thông qua mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2012 là 500 triệu đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2012, quyết toán mức thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS là: **339.503.700 đồng**.

3. Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản Trị & Ban Kiểm soát năm 2013:

Mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2013 là **350 triệu đồng**.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, TGD
- Lưu vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN ĐỨC HẢI